

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 04/12/2017 của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 114/SKHĐT-TH ngày 11 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Các Thành viên UBND tỉnh, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (2);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh N.Thuận;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, Đoàn thể;
- Các cơ quan thuộc TW;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Văn phòng: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, CV, TT THCB;
- Lưu: VT.NĐT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh

KẾ HOẠCH

Triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018 *(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /QĐ-UBND ngày 11/01/2018 của UBND tỉnh)*

Năm 2018 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và Nghị quyết HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, trong bối cảnh kinh tế thế giới dự báo tiếp tục đà phục hồi và khởi sắc hơn so với năm 2017 nhưng còn nhiều rủi ro. Trong nước, kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, các chính sách về cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính được Chính phủ quyết liệt chỉ đạo thực hiện sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, dưới tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển mới, nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức. Trong tỉnh, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, an sinh xã hội được bảo đảm cùng với xúc tiến triển khai một số cơ chế chính sách đặc thù sau khi được Chính phủ ban hành, sẽ tạo động lực thu hút các nguồn lực mới; nhưng cũng còn nhiều khó khăn, nhất là nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và ứng phó biến đổi khí hậu là rất lớn trong khi nguồn lực đầu tư còn hạn chế, là những thách thức trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh năm 2018.

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2018

Để thực hiện thắng lợi, có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 04/12/2017 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và phương châm hành động năm 2018 “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả*”, UBND tỉnh xác định mục tiêu trọng tâm chỉ đạo điều hành là:

Tiếp tục tạo chuyển biến trong thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chủ trọng đẩy nhanh tiến độ triển khai các khâu đột phá về năng lượng tái tạo, kinh tế biển; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo vệ môi trường ứng phó có hiệu quả biến đổi khí hậu; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Trên cơ sở mục tiêu và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành và địa phương tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững

1.1. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm giải pháp huy động nguồn lực, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh, khởi nghiệp, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 9-10%.

1.2. Nâng cao chất lượng hoạt động của các ngân hàng gắn với chương trình kết nối hỗ trợ doanh nghiệp, bảo đảm nguồn vốn cho nền kinh tế và các doanh nghiệp; ưu tiên vốn tín dụng cho các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ cao, các chương trình tín dụng của Chính phủ và chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt.

1.3. Tăng cường kỷ luật tài chính – ngân sách; đẩy mạnh công tác chống thất thu, thu hồi các khoản nợ đọng; tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp thu tiền sử dụng đất 2 bên tuyến đường Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Thị Minh Khai và Hải Thượng Lãn Ông theo Đề án được duyệt và các tuyến đường xây dựng mới; khẩn trương hoàn thành phê duyệt đơn giá thuê đất để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và tạo nguồn thu ngân sách; phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 2.300 tỷ đồng. Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, hạn chế bổ sung kinh phí phát sinh ngoài dự toán; đẩy mạnh khoán chi hành chính, đấu thầu mua sắm tập trung, chấp hành nghiêm các quy định về công khai ngân sách các cấp; chuyển mạnh các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế công ty cổ phần và tự chủ về tài chính theo Nghị quyết TW 6 (khóa XII) và quyết định 31 của Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản công, nợ công, tăng cường quản lý các quỹ tài chính ngoài ngân sách, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc vay, sử dụng vốn vay, trả nợ. Triển khai đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính an toàn, bền vững theo các Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 và số 1548/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh.

1.5. Tập trung xây dựng báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ XIII, gắn với đánh giá 7 năm thực hiện Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020. Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; tăng cường công tác giám sát đầu tư công; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; giao và phân khai kế hoạch vốn đầu tư công kịp thời, đúng quy định; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm, không dồn vốn thanh toán vào cuối năm, bảo đảm giải ngân hết các nguồn vốn đầu tư công trong năm 2018.

1.6. Tăng cường công tác quản lý về dịch vụ thương mại, kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường, ngăn chặn đầu cơ, tăng giá bất hợp lý; thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình giá cả một số mặt hàng trọng yếu, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đẩy mạnh kiểm tra chống các hành vi gian lận thương mại trong đo lường chất lượng.

1.7. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Cải thiện mạnh mẽ các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); duy trì và nâng cao hiệu quả gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, kịp

thời xử lý những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo tinh thần các Nghị quyết 19/NQ-CP, Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

1.8. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhóm giải pháp phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; triển khai thực hiện kịp thời các chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của pháp luật về hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể; đẩy mạnh phát triển hợp tác xã kiểu mới và các mô hình kinh tế hợp tác; triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã về tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường.

2. Tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ các khâu đột phá

2.1. Tập trung triển khai thực hiện việc lập Đề án “Phát triển Ninh Thuận trở thành Trung tâm năng lượng tái tạo” và Đề án phát triển kinh tế biển giai đoạn 2016-2020 để tạo đột phá cho tăng trưởng năm 2018 và những năm tiếp theo. Chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án điện gió, điện mặt trời, phân đấu trong năm 2018 có từ 4-5 dự án được triển khai mới. Rà soát, bổ sung Đề án tổ chức lại nghề khai thác hải sản, gắn với thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển theo Nghị định 67, 89 của Chính phủ và các chính sách hỗ trợ khác. Triển khai xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm giống chất lượng cao của cả nước, xây dựng thành công thương hiệu “Tôm giống Ninh Thuận”. Tổ chức lại nuôi trồng thủy sản theo hướng đầu tư ứng dụng công nghệ cao, cấu trúc vùng nuôi Đầm Nai thành khu nuôi sinh thái bền vững. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

2.2. Tập trung các giải pháp để huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển trong điều kiện đầu tư công còn hạn chế; kiến nghị với các Bộ ngành Trung ương bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn các dự án đã hoàn tất thủ tục theo quy định; bám sát và triển khai kịp thời cơ chế, chính sách đặc thù khi Chính phủ ban hành, khai thông các dự án ODA đã ký kết hiệp định và vận động các dự án mới để tạo nguồn lực cho đầu tư, trong đó ưu tiên các dự án theo Nghị quyết 10 của Tỉnh ủy, các dự án trọng điểm của kế hoạch 5 năm, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo. Quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công; tăng cường thực hiện đấu thầu qua mạng.

2.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nguồn nhân lực, nhất là các chuyên gia giỏi, người có tài năng trên một số ngành, lĩnh vực Tỉnh có nhu cầu. Liên kết với các trường Đại học trong chuyển giao công nghệ, đào tạo trình độ sau Đại học; thu hút sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về tình tham gia giảng dạy, công tác, nghiên cứu khoa học. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư phát triển các trường chất lượng cao.

3. Tạo chuyển biến rõ nét và thực chất trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế

3.1. Tập trung cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chú trọng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, du lịch, dịch vụ và kinh tế biển gắn với bố trí, sắp xếp lại dân cư vùng ven biển. Tiếp tục quan tâm hỗ trợ, phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân, nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước.

3.2. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 21/9/2017. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong hoạt động tín dụng.

3.3. Tiếp tục thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần tỷ trọng thu nội địa và chi đầu tư phát triển, giảm dần chi thường xuyên, bảo đảm chi an sinh, phúc lợi xã hội và quốc phòng, an ninh.

3.4. Tiếp tục xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, công khai, minh bạch, bình đẳng theo tinh thần các Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh để nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, hoạt động khởi nghiệp, chú trọng hình thức xúc tiến, hợp tác đầu tư qua Lãnh sự, kênh ngoại giao tổ chức tại Tỉnh, đi đôi với xây dựng chính sách thu hút các nhà đầu tư chiến lược, trong đó tập trung các nước Hàn Quốc, Nhật Bản và một số quốc gia khác vào lĩnh vực Tỉnh có lợi thế; trong năm có 1-2 cuộc xúc tiến đầu tư ở nước ngoài; duy trì tổ chức các cuộc gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Phát huy hiệu quả các thỏa thuận hợp tác kinh tế đã ký kết với các tổ chức trong nước và nước ngoài; đẩy mạnh hợp tác phát triển kinh tế vùng, liên vùng. Tăng cường rà soát, hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đã cấp quyết định chủ trương đầu tư; xử lý kiên quyết, kịp thời các dự án vi phạm theo quy định của pháp luật.

3.5. Đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới, coi trọng thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

3.6. Tạo chuyển biến rõ nét trong triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu, sử dụng đất đai hiệu quả và xây dựng nông thôn mới; nhân rộng tích tụ ruộng đất, hình thành cánh đồng mẫu lớn gắn với liên doanh, liên kết, ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là đối với các sản phẩm đặc thù, có lợi thế. Thu hút từ 1 - 2 dự án đầu tư vào các vùng nông nghiệp công nghệ cao theo quy hoạch; tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng các chuỗi giá trị sản xuất gắn chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân vùng miền núi và một số cây trồng chủ lực của Tỉnh; nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả; chuyển đổi 1.500 ha đất sang cây trồng cạn tiết kiệm nước theo hướng bền vững. Khuyến khích phát triển chăn nuôi quy mô công nghiệp và bán công nghiệp gắn kết với doanh nghiệp theo chuỗi sản xuất khép kín. Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án “Mỗi xã một sản phẩm”; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng triển khai thực hiện Quyết định số 676/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, nâng chất lượng các tiêu chí theo bộ tiêu chí mới, phấn đấu năm 2018 có từ 01-02 xã đạt chuẩn nông thôn mới; tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 6-7%; giá trị sản xuất trên một ha đất canh tác chủ động nước tưới đạt từ 115 triệu đồng/ha.

3.7. Tập trung thu hút phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, sản xuất sạch, thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông – lâm – thủy sản, công nghiệp năng lượng sạch. Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Khu công nghiệp Du Long, khu công nghiệp Cà Ná gắn xây dựng cảng biển và trung chuyển xăng dầu để tăng năng lực sản xuất mới, tạo tiền đề cho tăng trưởng vững chắc. Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Quảng Sơn. Phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp, xây dựng đạt 16-17%.

3.8. Tập trung đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", tạo sự chuyên nghiệp hơn trong sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của Tỉnh; phân định trách nhiệm và tạo sự liên kết giữa các ngành trong thực hiện các chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ. Chú trọng mở rộng quy mô thị trường xuất khẩu; liên kết, hợp tác kết nối thị trường với các tỉnh, thành phố; xây dựng biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác kiểm tra thị trường, công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại, tạo điều kiện và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực dịch vụ thương mại; tăng cường công tác xúc tiến thương mại trong nước nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đặc thù và lợi thế của địa phương. Phấn đấu giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 85 triệu USD; tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 19-20%. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; chú trọng phát triển đa dạng hóa sản phẩm du lịch, xây dựng và nâng cao chất lượng các điểm đến để tăng nhanh lượng du khách đến Tỉnh, trong đó chú trọng các dự án du lịch có đẳng cấp cao, tạo khác biệt để khai thác các lợi thế của tỉnh về du lịch biển, hệ sinh thái đặc thù, du lịch văn hóa, phấn đấu trong năm 2018 thu hút trên 2,1 triệu lượt khách.

4. Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội

4.1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; mở rộng thị trường xuất khẩu lao động; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo nghề với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2016-2020 và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách an sinh xã hội, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa. Phấn đấu trong năm 2018 giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1-1,5% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều), riêng huyện Bác Ái giảm ít nhất 4%; giải quyết việc làm mới cho 15,5 ngàn lao động và đào tạo nghề cho 8.500 lao động.

4.2. Tiếp tục triển khai Chương trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung thực hiện tốt Kế hoạch hành động về đổi mới công tác quản lý giáo dục-đào tạo năm 2018, trọng tâm là sắp xếp mạng lưới trường lớp học và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hướng tới đạt chuẩn quốc gia; chú trọng công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học. Tiếp tục phối hợp triển khai Đề án xây dựng phân hiệu Đại học Nông lâm TPHCM tại tỉnh trở thành phân hiệu mạnh. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư phát triển các trường chất lượng cao.

4.3. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới theo tinh thần các Nghị quyết

TW6; tập trung phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra các dịch bệnh lớn. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đột phá về đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ, viên chức y tế hướng đến sự hài lòng của người bệnh và đối tượng phục vụ; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh gắn với thực hiện Đề án bệnh viện vệ tinh; điều chỉnh giá dịch vụ y tế gắn với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, phấn đấu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 86%; đưa Bệnh viện Sài Gòn - Phan Rang đi vào hoạt động. Tiếp tục triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD.

4.4. Xây dựng kế hoạch và các nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 phù hợp với điều kiện, xu thế phát triển của Tỉnh. Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TW của Tỉnh ủy về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 (Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 06/02/2017 của UBND tỉnh); Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND của HĐND về phát triển khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh); triển khai các đề tài khoa học có tính ứng dụng cao, nhất là chuyển giao ứng dụng giống mới, ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm lợi thế, đặc thù của tỉnh; triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hợp tác với các Viện nghiên cứu, các trường đại học đã ký kết.

4.5. Triển khai Kế hoạch “Đổi mới nếp sống văn hóa, văn minh đô thị”, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, nhất là các di tích lịch sử cách mạng, di tích văn hóa trên địa bàn tỉnh; sớm lập hồ sơ đề nghị các cơ quan thẩm quyền Trung ương trình UNESCO công nhận “Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm làng Bàu Trúc” và “Lễ hội Katê của người Chăm tỉnh Ninh Thuận” thành Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Ninh Thuận lần thứ VI năm 2018 và Lễ hội Nho, Vang và Biển Ninh Thuận 2018.

4.6. Triển khai thực hiện tốt các chính sách quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; tiếp tục thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới và Đề án phòng ngừa, ứng phó với bạo lực để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ lĩnh vực này trong năm 2018. Quan tâm chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; có giải pháp thiết thực để giảm tai nạn, thương tích trẻ em.

5. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

5.1. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật và các Chỉ thị của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm; quản lý chặt chẽ môi trường tại các Khu du lịch, các khu, cụm công nghiệp và vùng ven biển. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Chung tay xây dựng Ninh Thuận xanh, sạch, đẹp”.

5.2. Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các vụ việc khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép; chấn chỉnh tình trạng buông lỏng, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý đất đai. Tập trung rà soát, xây dựng quỹ đất sạch phục vụ xúc tiến đầu tư; đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng và giao đất, cho thuê đất triển khai các dự án đầu tư.

5.3. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là quản lý chặt chẽ theo quy hoạch 3 loại rừng. Kiểm tra, chấn chỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả các cơ quan bảo vệ, phát triển rừng, thực hiện phương thức đặt hàng, giao khoán bảo vệ rừng đối với các đơn vị có liên quan. Khắc phục kết quả thanh tra, kiểm tra về những tồn tại hạn chế trong quản lý rừng và đất rừng; phấn đấu đạt chỉ tiêu che phủ rừng 43%.

5.4. Hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường, hệ thống quan trắc, cảnh báo về môi trường. Tập trung triển khai dự án thu trữ nước dưới đất; dự án hệ thống thủy lâm kết hợp để phòng chống hoang mạc hóa và thích ứng biến đổi khí hậu.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo

6.1. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và toàn diện cải cách hành chính. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 giảm 10% biên chế và 10% sự nghiệp so với năm 2015).

6.2. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, gắn thực hiện Nghị quyết TW4 về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy về học tập chuyên đề năm 2018 "xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" (Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 12/12/2017).

6.3. Tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu, hoạt động quản trị theo vị trí việc làm được phê duyệt, nâng cao chất lượng đầu ra của từng cơ quan, đơn vị. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính; triển khai thực hiện Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh; giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, đồng thời xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm trong thực thi công vụ.

6.4. Triển khai thực hiện nghiêm túc 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, quy định cụ thể, rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức, cá nhân, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý.

6.5. Triển khai thanh tra theo kế hoạch gắn với thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào các lĩnh vực dư luận có nhiều quan tâm. Tập trung xử lý dứt điểm các kết luận sau thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

6.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý hồ sơ công việc trên hệ thống TD Office. Tạo chuyên biến tích cực trong mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân thông qua việc thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các dịch vụ công trực tuyến.

6.7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, tăng cường đối thoại với nhân dân, tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc phức tạp kéo dài.

7. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, cứu hộ, cứu nạn; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

7.1. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong tình hình mới, tổ chức giao quân năm 2018 đạt chỉ tiêu, bảo đảm chất lượng; chỉ đạo tổ chức diễn tập KVPT tại các huyện Thuận Nam, Ninh Phước đạt kết quả.

7.2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị của Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ công tác Biên phòng; về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân năm 2018 (Chỉ thị số 42-CT/TU và số 43-CT/TU ngày 20/12/2017).

7.3. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp để giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn, cả về đường bộ và đường sắt.

7.4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh về hoạt động đối ngoại năm 2018 (số 5132/KH-UBND ngày 06/12/2017); Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (số 100-CTr/TU ngày 06/01/2017).

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

8.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí, thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng bộ, chính quyền các cấp và những vấn đề dư luận quan tâm. Kiến nghị hoặc xử lý nghiêm theo thẩm quyền các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa tin sai sự thật, thông tin xấu, độc. Đấu tranh phản bác thông tin sai sự thật, trái với quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

8.2. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần tạo đồng thuận xã hội.

9. Tăng cường công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan của Đảng, đoàn thể, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết tâm thực hiện thành công nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp đề ra

9.1. Đẩy mạnh phối hợp giữa các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố với các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân các cấp trong việc kiểm tra, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện các Nghị Quyết của HĐND.

9.2. Tăng cường phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan đoàn thể để tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2018 của UBND tỉnh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch và phụ lục phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo, Thủ trưởng các Sở, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Khẩn trương xây dựng, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Kế hoạch ngay trong tháng 01/2018; hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm có kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo về UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng để xem xét, chỉ đạo.

b) Tăng cường kiểm tra, giám sát để đánh giá kịp thời quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

c) Triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Ninh Thuận chủ động phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch này sâu rộng trong các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân được biết để hưởng ứng và triển khai thực hiện.

3. UBND tỉnh tiếp tục duy trì tổ chức các hội nghị chuyên đề với các Sở, ngành, địa phương để kịp thời chỉ đạo xử lý những vấn đề vướng mắc phát sinh; đồng thời, duy trì các phiên họp hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm để đánh giá tình hình và đề ra các biện pháp đẩy mạnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và ngân sách nhà nước năm 2018.

4. Trước ngày 10/11/2018, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo đánh giá mức độ hoàn thành Kế hoạch tại phiên họp cuối năm 2018 của UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh



Phụ lục

PHIÊN VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI
VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.			
1	Triển khai các giải pháp huy động vốn tại chỗ, mở rộng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng; nâng cao chất lượng hoạt động của các ngân hàng, ưu tiên vốn tín dụng cho các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ cao, các chương trình tín dụng của Chính phủ và chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các Tổ chức tín dụng và các cơ quan liên quan	2018
2	Xây dựng kế hoạch triển khai thu tiền sử dụng đất 2 bên đường Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Thị Minh Khai và Hải Thượng Lãn Ông theo Đề án được duyệt và các tuyến đường xây dựng mới.	Cục Thuế	Các Sở Tài chính, Xây dựng và UBND các huyện, thành phố	Quý I năm 2018
3	Tăng cường quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản công gắn với việc triển khai Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017	Sở Tài chính.	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
4	Tiếp tục thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Tài chính	Sở Nội vụ, các sở, ngành	2018
5	Phê duyệt đơn giá thuế đất để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và tạo nguồn thu ngân sách. Xây dựng kế hoạch tiết kiệm các khoản chi ngân sách.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
6	Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Trước 20/11/2018
7	Triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công; tăng cường công tác giám sát đầu tư công, giao và phân khai kế hoạch vốn đầu tư công kịp thời, đúng quy định; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm, bảo đảm giải ngân hết các nguồn vốn đầu tư công trong năm 2018.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
8	Xây dựng và thực hiện các giải pháp tạo chuyển biến mạnh mẽ, cải thiện căn bản các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh; Kế hoạch tổ chức đối thoại, gặp mặt với doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-CP, số 35/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Quý I năm 2018
9	Xây dựng Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	1/2018
10	Báo cáo đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội Quý I, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2018.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Tháng 3, 6, 9 và 11/2018
11	Báo cáo đánh giá kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	9/2018
12	Báo cáo Kết quả 07 năm thực hiện Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	9/2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
13	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết năm 2018; tham mưu ban hành Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ năm 2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	11/2018
14	Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2019 của Tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	12/2018
15	Xây dựng kế hoạch cải thiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Quý I/2018
16	Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp;...	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
17	Xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Quý I/2018
18	Xây dựng kế hoạch công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ.	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
II	Tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ các khâu đột phá			
19	Xây dựng Kế hoạch tổ chức lại nuôi trồng thủy sản theo hướng đầu tư ứng dụng công nghệ cao, cấu trúc vùng nuôi Đầm Nại thành khu nuôi sinh thái bền vững.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
20	Đầu tư phát triển hạ tầng vùng sản xuất giống thủy sản tập trung tại các khu vực Nhơn Hải, An Hải.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	2018
21	Xây dựng kế hoạch triển khai quy hoạch 3 loại rừng; rà soát, điều chỉnh những diện tích đất không có khả năng phát triển rừng hoặc đất khô cằn không có rừng để đưa vào quy hoạch phát triển các dự án năng lượng tái tạo.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện thành phố	2018
22	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, thanh tra chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2018
23	Hoàn thành Đề án "Phát triển Ninh Thuận trở thành Trung tâm năng lượng tái tạo".	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
24	Tham mưu kiến nghị Bộ Công Thương sớm phê duyệt, bổ sung QH các dự án điện mặt trời; Phối hợp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án công nghiệp ven biển đã được cấp phép đầu tư.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
25	Phối hợp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh để đẩy nhanh tiến độ các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), trong năm 2018 có từ 4-5 dự án điện gió, điện mặt trời được triển khai mới.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
26	Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các dự án năng lượng tái tạo để hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ dự án; tham mưu xử lý kịp thời các dự án chậm tiến độ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
27	Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020	Sở Tài nguyên - Môi trường	Các Sở, ban, ngành và địa phương	5/2018
28	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để phát triển năng lượng tái tạo	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
29	Hoàn thành các đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh; quy hoạch chung xây dựng khu vực phía Nam huyện Thuận Nam; các quy hoạch phân khu dân cư...	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố	2018
30	Phê duyệt Chương trình nâng cấp đô thị: Tân Sơn, Phước Dân, Lợi Hải, Phước Đại	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố	2018
31	Xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển đô thị và khu vực phát triển Đô thị trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố	2018
32	Báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 31/5/2013 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng về phát triển nhà ở đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	Sở Xây dựng	Các cơ quan có liên quan	3/2018
33	Hoàn thành dứt điểm chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng trong năm 2018. Đẩy mạnh việc phát triển nhà ở xã hội, nhà ở giá thấp; tập trung nguồn lực để tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình phát triển nhà ở tỉnh, nhất là các chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, người có công cách mạng.	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành và địa phương	2018
34	Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị; kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.	Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan	2018
35	Xây dựng kế hoạch triển khai Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Cảng tổng hợp Cà Ná và Cảng biển Ninh Chữ đã được phê duyệt.	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan có liên quan	2018
36	Phối hợp với các trường Đại học trong công tác chuyển giao công nghệ, liên kết đào tạo trình độ sau đại học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Trường Đại học trong nước	2018
37	Ban hành Đề án triển khai thực hiện QĐ số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành và địa phương	Quý I/2018
38	Tập trung thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 2979/KH-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 19/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành và địa phương	2018
39	Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án đào tạo cán bộ sau đại học ở nước ngoài.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành và địa phương	2018
40	Xây dựng Kế hoạch thực hiện chính sách thu hút các nhà khoa học trẻ, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về làm việc tại Tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành và địa phương	Quý I/2018
41	Tăng cường quản lý đất đai địa phương đối với quỹ đất được quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo, dự án khu du lịch, nhằm tránh tình trạng lấn chiếm đất đai của hộ dân xung quanh khu vực có dự án.	Các Sở ngành và địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường	2018
42	Khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án mới theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, nhất là các dự án quan trọng, cấp thiết trong Cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai thi công bảo đảm hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch	Các Chủ đầu tư	Các cơ quan có liên quan	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
III	Tạo chuyển biến rõ nét và thực chất trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế			
43	Triển khai Kế hoạch số 46/KH-TU ngày 06/01/2017 của Tỉnh ủy và Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
44	Triển khai Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 và số 1548/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
45	Triển khai Nghị quyết của Chính phủ về một số cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ Tỉnh sau khi dừng nhà máy điện hạt nhân; kiến nghị với các Bộ ngành Trung ương bổ sung vào kế hoạch đầu tư công đối với các dự án ODA mới được ký kết hiệp định; vận động các nguồn vốn ODA	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
46	Xây dựng chiến lược mời gọi đầu tư đối với một số tập đoàn từ các quốc gia Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Ấn Độ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Quý II năm 2018
47	Ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
48	Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, hậu kiểm; kiên quyết xử lý, thu hồi các dự án đầu tư vi phạm quy định theo quy định của pháp luật.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, BQL các Khu công nghiệp.	Các Sở, ban ngành và địa phương	2018
49	Kế hoạch tháo gỡ toàn diện các khó khăn, hỗ trợ phát triển HTX, từng bước hình thành một số HTX điển hình.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành và địa phương	2018
50	Triển khai Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020" đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 21/9/2017	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
51	Xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần thu nội địa, chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên, bảo đảm chi an sinh, phúc lợi xã hội và quốc phòng, an ninh.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Quý I năm 2018
52	Xây dựng kế hoạch thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Thuận đầu tư tại Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Ninh Chữ.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
53	Ban hành các Đề án: - Đề án Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác nông nghiệp - Đề án "Mỗi xã một sản phẩm".	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Quý II năm 2018
54	Triển khai cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chú trọng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững; tập trung các chuyên đề trọng tâm:	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
54,1	Xây dựng cánh đồng mẫu lớn năm 2018 là 1.424,6ha			
54,2	Chuyển đổi 1.500 ha sang cây trồng cận có hiệu quả, gắn chuỗi giá trị theo hướng bền vững.			

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
54,3	Nhận rộng mô hình sản xuất có hiệu quả, áp dụng khoa học và công nghệ.			
54,4	Hợp tác, liên kết sản xuất, gắn chuỗi giá trị sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.			
54,5	Triển khai một số dự án ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.			
54,6	Tổ chức lại nghề khai thác hải sản; khai thác hợp pháp, không sử dụng chất nổ trong khai thác hải sản.			
54,7	Phát triển chăn nuôi với các loại hình phù hợp gắn với chuỗi giá trị, giết mổ gia súc tập trung.			
54,8	Triển khai nhận rộng các mô hình sinh kế bền vững gắn với quản lý bảo vệ, phát triển rừng khu vực miền núi.			
54,9	Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020; thu hút 1- 2 dự án đầu tư vào vùng này.			
55	Báo cáo tổng kết 07 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 24/5/2011 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới đến năm 2020.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành và địa phương	9/2018.
56	Quyết định phê duyệt Phương án quản lý, khai thác các cảng cá, bến cá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành và địa phương	9/2018.
57	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND: - Điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020; - Điều chỉnh Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2016-2020.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành và địa phương	5/2018.
58	Trình HĐND ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, phí công nhận nguồn giống cây lâm nghiệp và chứng nhận nguồn gốc lô giống, lô cây con trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành và địa phương	5/2018.
59	Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, xây dựng và phát triển các sản phẩm đặc thù gắn với thương hiệu và thị trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành và địa phương	2018
60	Tổ chức Sơ kết Nghị quyết số 02-NQ-TU về công tác xây dựng nông thôn mới	UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan	9/2018.
61	Trình HĐND ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 41/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 về quy định mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành và địa phương	5/2018
62	Ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành và địa phương	6/2018
63	Ban hành Quyết định về hình thức và mức hỗ trợ chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành và địa phương	6/2018
64	Xây dựng, phê duyệt Đề án tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn theo Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia năm 2018.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành và địa phương	8/2018
65	Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/10/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIII về đẩy mạnh phát triển công nghiệp tỉnh giai đoạn 2016-2020.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành và địa phương	12/2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
66	Tập trung tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ các Khu công nghiệp Du Long, Cà Ná gắn với xây dựng cảng biển và trung chuyển xăng dầu.	BQL các Khu CN	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
67	Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; liên kết, hợp tác kết nối thị trường với các tỉnh, thành phố; tăng cường công tác xúc tiến thương mại trong nước. Xây dựng biện pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thị trường, an toàn vệ sinh thực phẩm.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
68	Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
69	Triển khai các giải pháp hiệu quả quản lý nhà nước vận tải; thu hút đầu tư vận tải xe buýt	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành và địa phương	2018
IV	Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội			
70	Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Thực hiện giai đoạn 2 Đề án "Số hóa tài liệu bảo quản lưu trữ hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ người có công".	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các Sở ngành và địa phương	2018
71	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2016 -2020.	Sở Lao động -Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành và địa phương	2018
72	Xây dựng mô hình thí điểm "Địa chỉ tin cậy – Nhà tạm lánh" tại xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	UBND huyện Thuận Nam	Quý II/2018
73	Ban hành Đề án một số chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở thực hiện xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành và địa phương	Quý I/2018
74	Xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới trong tình hình mới;	Sở Y tế	Các Sở, ngành và địa phương	1/2018
76	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định.	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan	2018
77	Hoàn tất Đề án sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện/thành phố vào Trung tâm Y tế huyện/thành phố	Sở Y tế	Các cơ quan có liên quan	9/2018
78	Báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 31/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020.	Sở Y tế, Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Ban Tuyên giáo và các Sở ngành, địa phương	3/2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
79	Xây dựng kế hoạch và các nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 phù hợp với điều kiện, xu thế phát triển của Tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ngành và địa phương	2018
80	Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TW của Tỉnh ủy về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ngành và địa phương	2018
81	Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND của HĐND về phát triển khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016-2020.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ngành và địa phương	2018
82	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trong việc định hướng các nhiệm vụ KH và CN.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các Sở, ngành và địa phương	2018
83	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả các đề tài khoa học; xử lý dứt điểm các đề tài khoa học còn tồn đọng; Triển khai có hiệu quả chuyển giao, nhân rộng kết quả các đề tài, dự án khoa học công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ngành và địa phương	2018
84	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về ứng dụng “tem điện tử thông minh”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ngành và địa phương	2018
85	Ban hành Kế hoạch hoạt động Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2018; kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác gia đình.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở ngành và địa phương	Quý I năm 2018
86	Lập hồ sơ đề nghị các cơ quan thẩm quyền Trung ương trình UNESCO công nhận “Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm làng Bầu Trúc” và “Lễ hội Katê của người Chăm tỉnh Ninh Thuận” thành Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở ngành và địa phương	Quý II năm 2018
87	Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Ninh Thuận lần thứ VI và Lễ hội Nho, Vang và Biển Ninh Thuận 2018.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở ngành và địa phương	Quý II năm 2018
88	Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về các định mức chi cho các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở ngành và địa phương	11/2018
89	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở ngành và địa phương	11/2018
90	Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Đề án hỗ trợ phát triển du lịch sinh thái cộng đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở ngành và địa phương	11/2018
V	Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu			
91	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường và Chỉ thị số 16/CT-UBND của UBND tỉnh về quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	2018
92	Kế hoạch triển khai quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối trên địa bàn tỉnh; triển khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2018	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	1/2018
93	Tổ chức các Hội nghị chuyên đề về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương	Quý II, IV
94	Triển khai thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả công tác quản lý đất đai; sắp xếp kiện toàn bộ máy Trung tâm Phát triển Quỹ đất.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa phương	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
95	Triển khai thực hiện Thống kê đất đai năm 2017	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương	3/2018
96	Chấn chỉnh tình trạng buông lỏng, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý đất đai. Tập trung rà soát, xây dựng quỹ đất sạch phục vụ xúc tiến đầu tư; đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng và giao đất, cho thuê đất triển khai các dự án đầu tư. Tiếp tục nhân rộng mô hình nhân dân hiến đất giải phóng mặt bằng xây dựng nông thôn mới. Nâng cao công tác thẩm định đánh giá tác động môi trường các dự án. Quản lý chặt chẽ tài nguyên khoáng sản, tháo gỡ khó khăn hoạt động khoáng sản.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương	2018
97	Đẩy mạnh cải thiện môi trường tại các khu du lịch, các khu, cụm công nghiệp và vùng ven biển; kiểm soát chặt chẽ cơ sở gây ô nhiễm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương	2018
98	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp lý về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo năm 2018 cho các địa phương ven biển.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương	3/2018
99	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 5099/KH-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác quản lý và sử dụng tài nguyên nước giai đoạn 2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương	Quý I/2018
100	Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Các Sở ngành và địa phương	Quý II/2018
101	Khắc phục kết quả thanh tra, kiểm tra về những tồn tại hạn chế trong quản lý rừng và đất rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành và địa phương	Quý I/2018
102	Sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả các sự cố, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn	Các Sở, ngành và địa phương		2018
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo			
103	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017)	Sở Nội vụ	Các Sở ngành và địa phương	I/2018
104	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017)	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	I/2018
105	Ban hành Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở ngành và địa phương	Quý III/2018
106	Xây dựng kế hoạch thu hồi biên chế giai đoạn 2015-2021	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành và địa phương	Quý I/2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
107	Tiếp tục tham mưu triển khai và rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động “Đổi mới trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình trong giai đoạn 2016-2020” và các chương trình, Kế hoạch của tỉnh có liên quan.	Sở Nội vụ	Các Sở ngành và địa phương	2018
108	Tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ và thống nhất. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ; xử lý nghiêm và kịp thời các cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, những nhiều, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.	Các Sở, ngành và địa phương	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan	2018 và các năm tiếp theo
109	Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giảm biên chế; rà soát kiện oàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giảm biên chế.	Các Sở, ngành và địa phương		2018
110	Giảm đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm mục tiêu giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2021.	Các Sở, ngành và địa phương		Quý IV/2018
111	Tổ chức triển khai tốt việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Các Sở, ngành và địa phương		2018
112	Hoàn thiện, phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.	Các Sở, ngành và địa phương		2018
113	Tăng cường đổi mới phương thức làm việc, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; giảm hội họp, đơn giản hóa chế độ báo cáo; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp; xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.	Các Sở, ngành và địa phương		2018 và các năm tiếp theo
114	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ.	Các Sở, ngành và địa phương		2018
115	Xây dựng và hoàn thiện thể chế; thực hiện tốt công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Danh mục xây dựng Nghị quyết, Quyết định của HĐND và UBND tỉnh hàng năm.	Sở Tư pháp	Các Sở ngành và địa phương	2018
116	Xây dựng Đề án trình Bộ Tư pháp cho ý kiến và triển khai thực hiện Đề án phát triển chế định thừa phát lại trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các Sở ngành, cơ quan tổ tụng và địa phương	Quý I/2018
117	Triển khai thanh tra theo kế hoạch gắn với thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm; thực hiện trách nhiệm người đứng đầu tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, dư luận có nhiều quan tâm. Tập trung xử lý dứt điểm các kết luận sau thanh tra; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.	Thanh tra Tỉnh	Các Sở ngành và địa phương	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
118	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	Thanh tra tỉnh	Sở Tài chính và các Sở ban ngành khác có liên quan	2018
119	Nâng cao chất lượng, hiệu quả về tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ, đột xuất, gắn với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cơ sở; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan	2018
120	Duy trì tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên các phương tiện truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và truyền hình	Các Sở ngành và địa phương	2018
121	Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai Kế hoạch của Tỉnh ủy về học tập chuyên đề năm 2018 "xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" (Kế hoạch số 84-KHTU ngày 12/12/2017).	Các Sở ngành và địa phương		2018
122	Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	Các Sở ngành và địa phương		2018
123	Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các Sở, ngành, địa phương.	Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh	Các Sở, ngành và địa phương	2018
124	Rà soát, hoàn thiện Quyết định quy định chế độ hợp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	Quý II/2018
VII	Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, cứu hộ, cứu nạn; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế			
125	Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong tình hình mới, tổ chức giao quân năm 2018 đạt chỉ tiêu, bảo đảm chất lượng; chỉ đạo tổ chức diễn tập KVPT tại các huyện Thuận Nam, Ninh Phước đạt kết quả.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các Sở ngành và địa phương	2018
126	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TU ngày 20/12/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ công tác Biên phòng	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Các Sở ngành và địa phương	Quý I/2018
127	Triển khai cắm biển báo khu vực biên giới biên tỉnh Ninh Thuận	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Các Sở ngành và địa phương	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
128	Triển khai phân định đường ranh giới hành chính biển, đảo trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018
129	Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, tiếp tục đấu tranh có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và ma túy.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành và địa phương	2018
130	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TU ngày 20/12/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân năm 2018	Công an tỉnh	Các Sở ngành và địa phương	Quý I/2018
131	Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp để giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn cả về đường bộ và đường sắt; nâng cao ý thức người tham gia giao thông, nhất là vùng nông thôn.	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan có liên quan	2018
132	Xây dựng Kế hoạch triển khai nội dung hợp tác với tỉnh Kursk – Liên bang Nga; Đề án Định hướng vận động, quản lý và sử dụng nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài có tính đến năm 2020 của UBND tỉnh và Chương trình xúc tiến vận động viện trợ Phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở ngành và địa phương	Quý II/2018
133	Tổng kết, đánh giá 5 năm triển khai Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế về vận động, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở ngành và địa phương	2018
134	Xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư vào Tỉnh; tổ chức các hội nghị, hội thảo, xúc tiến đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở ngành và địa phương	Quý I, II/2018
135	Xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25/4/2017 về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở ngành và địa phương	Quý I năm 2018
136	Tổ chức, tham gia hội chợ biên giới, hội chợ thương mại trong nước.	Sở Công thương	Các Sở ngành và địa phương	2018
137	Báo cáo sơ kết 04 năm (2014 - 2018) tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch số 2458/KH-UBND ngày 28/5/2014 của UBND tỉnh về triển khai Chiến lược Ngoại giao Văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2015 và tầm nhìn đến năm 2020.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở ngành và địa phương	Tháng 6/2018
138	Xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại năm 2018	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành và địa phương	Quý I/2018
139	Tham mưu xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2018	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở ngành và địa phương	Trước 15/11/2018
VIII	Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông			

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
140	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí, thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn; chú động cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm. Xử lý nghiêm theo quy định hoặc kiến nghị; cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa tin sai sự thật.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành, địa phương, Đài PTTH, Báo Ninh Thuận	2018
141	Tập trung nâng cao chất lượng và số lượng chương trình, cải tiến và đổi mới hình thức thể hiện, mở mới nhiều thể loại chương trình để thu hút khán thính giả, nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.	Đài phát thanh và truyền hình		
IX	Tăng cường công tác phối hợp giữa UBND tỉnh và các cơ quan của Đảng, đoàn thể, các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố quyết tâm thực hiện thành công nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp đề ra.			
142	Đẩy mạnh phối hợp giữa các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố với các cơ quan của Đảng, Hội đồng nhân dân các cấp, UBMTTQ VN Tỉnh trong việc kiểm tra, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện Nghị Quyết Hội đồng nhân dân và Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2018 của UBND tỉnh	Các Sở, ngành và địa phương	Các cơ quan của Đảng, HĐND các cấp, UBMTTQVN Tỉnh	2018
143	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch này, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước tạo đồng thuận xã hội để hưởng ứng và triển khai thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh truyền hình, Báo Ninh Thuận	UBMTTQ VN Tỉnh, các Sở ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân	2018